

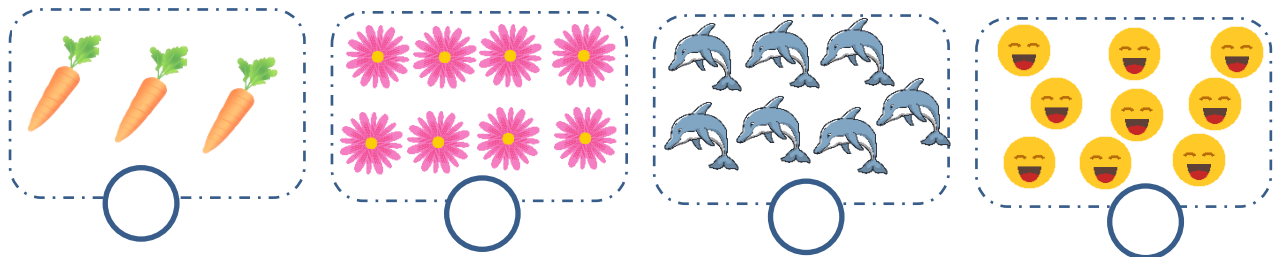
Họ và tên:

Lớp: 1....

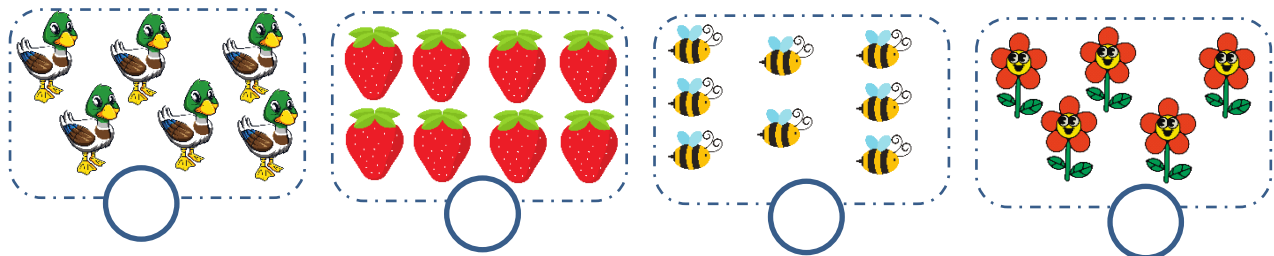
Thứ ... ngày ... tháng năm 202

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (số 1)
MÔN TOÁN - LỚP 1

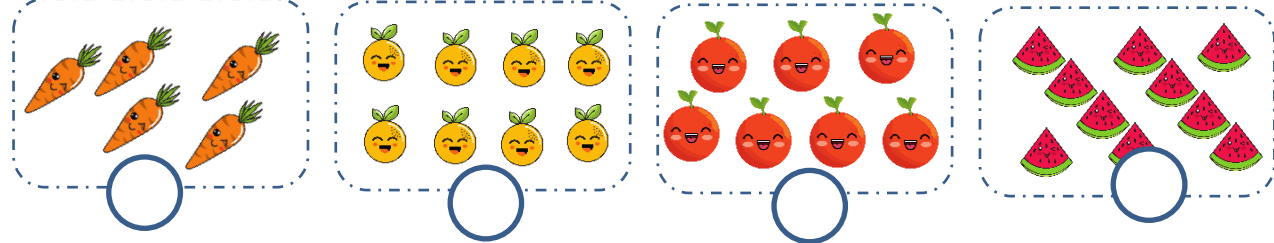
Câu 1: Số?



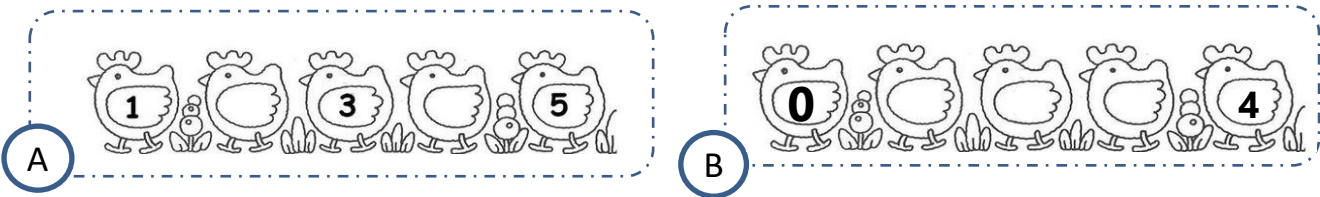
Câu 2: Số?



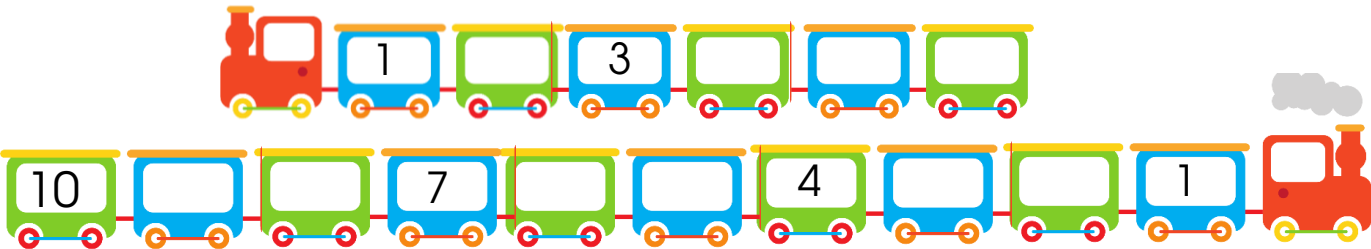
Câu 3: Số?



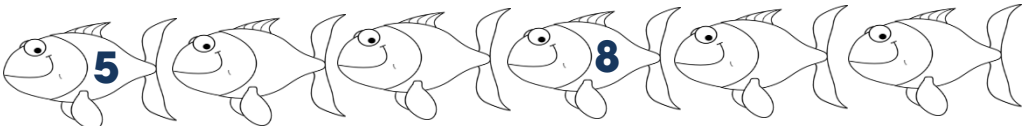
Câu 4: Số?

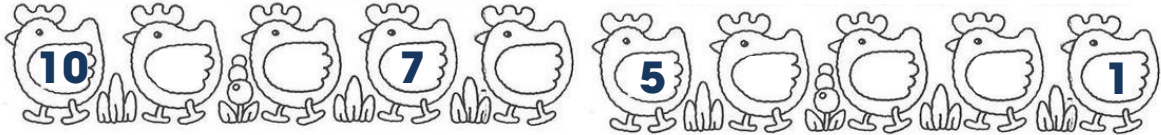


Câu 5: Số?

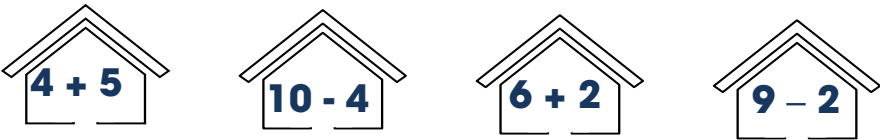


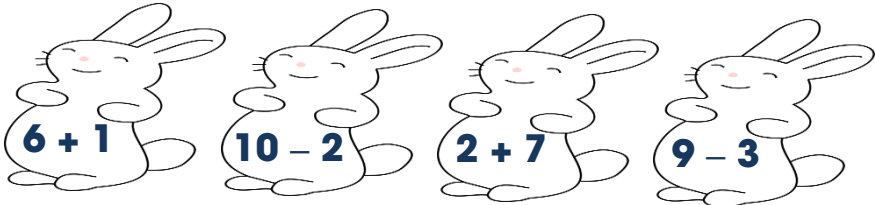
Câu 6: Số?

a. 

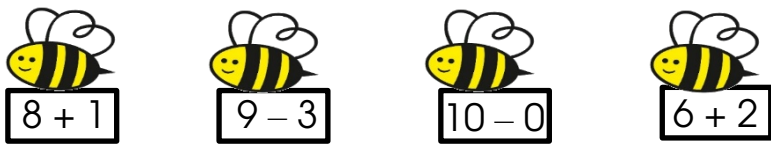
b. 

Câu 7: Nối cho phù hợp.





Câu 8: Nối phép tính với kết quả đúng.

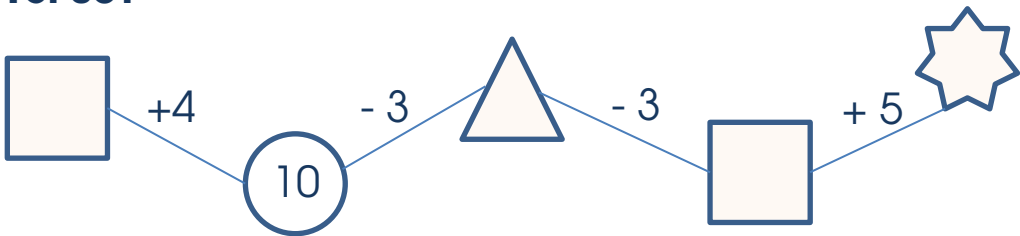




Câu 9: Số?



Câu 10: Số?



Họ và tên:

Lớp: 1....

Thứ ... ngày ... tháng năm 202

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (số 2)
MÔN TOÁN - LỚP 1

Câu 1: Số?

1		3			
---	--	---	--	--	--

Câu 2: Số (theo mẫu)?

8	6	4	3		
	2			7	8

Câu 3: Nối.

2 + 6

3 + 4

7

1

9

8

4 + 3 + 2

8 - 6 - 1

Câu 4: Nối.

10 - 5

4 + 5

10 - 1

1 + 4

5 + 5

4 + 6

8 - 5

9 - 6

Câu 5: Số?

3

+ 3

...

- 2

...

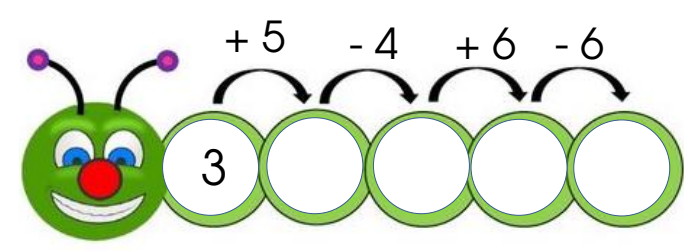
+ 5

...

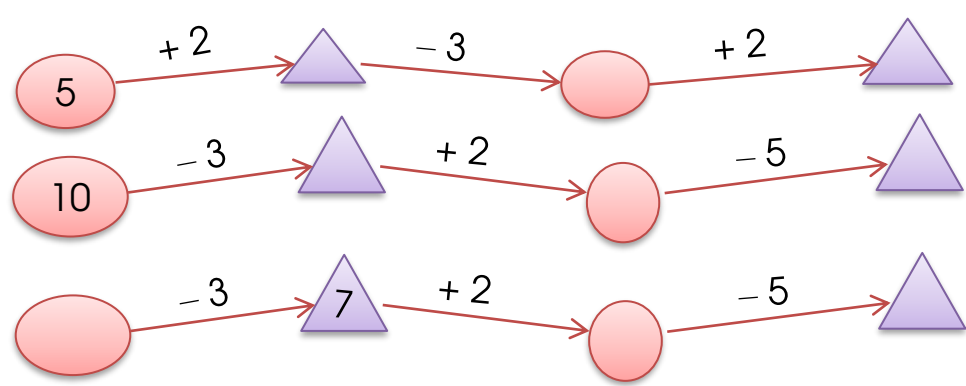
- 3

...

Câu 6: Số?



Câu 7: Số?



Câu 8: Xếp các số: 5, 2, 8, 0, 9, 7

- a. Theo thứ tự tăng dần:
- b. Theo thứ tự giảm dần:

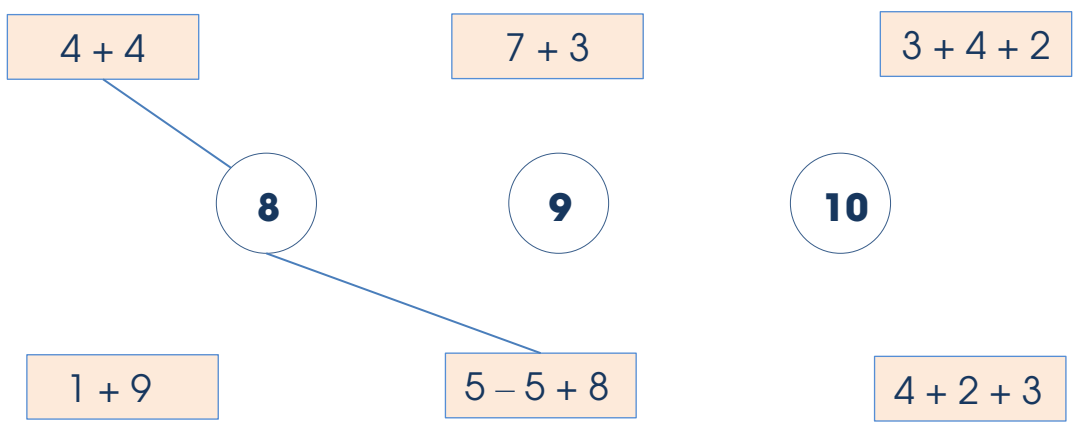
Câu 9: Xếp các số: 5, 10, 8, 0, 4, 6

- a. Theo thứ tự từ bé đến lớn:
- b. Theo thứ tự từ lớn đến bé:

Câu 10: Xếp các số: 2, 9, 7, 0, 4, 6

- a. Theo thứ tự từ lớn đến bé:
- b. Theo thứ tự từ bé đến lớn:

Câu 3: Nối (theo mẫu).



Họ và tên:

Lớp: 1....

Thứ ... ngày ... tháng năm 20

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (số 3)

MÔN TOÁN - LỚP 1

Câu 1: Số?

$8 - 2 + 3 = \dots\dots$

$3 + 2 + 5 = \dots\dots$

$5 + 4 - 2 = \dots\dots$

$9 - 3 - \dots\dots = 2$

$5 + 2 - \dots\dots = 3$

$4 + 2 + \dots\dots = 7$

Câu 2: Số?

$9 + 0 - 2 = \dots\dots$

$10 - 2 = 7 + \dots\dots$

$10 - 4 - 3 = \dots\dots$

$\dots\dots + 6 + 1 = 9$

$6 + 3 - 4 = \dots\dots$

$6 - 1 - \dots\dots = 2$

Câu 3: < , > , = ?

$6 \quad \square \quad 3 + 4$

$4 + 2 \quad \square \quad 2 + 4$

$8 - 4 + 5 \quad \square \quad 10 - 3$

$10 - 4 - 1 \quad \square \quad 1 + 6$

Câu 4: (+ , -) ?

a) $5 \dots\dots 4 = 9$

c) $8 < 3 \dots\dots 6 < 10$

b) $8 \dots\dots 2 < 10$

d) $4 \dots\dots 6 > 9 \dots\dots 2$

Câu 5: (1 điểm) < , > , = ?

a) $7 - 6 \quad \square \quad 2$

c) $6 - 1 \quad \square \quad 4 + 0$

b) $10 - 4 - 3 \quad \square \quad 3$

d) $5 - 4 + 2 \quad \square \quad 6 - 0 + 3$

Câu 6: Số?

$10 - 5 + 2 = \dots\dots$

$5 + 5 - 2 = \dots\dots$

$\dots\dots - 1 + 2 = 4$

$6 - 5 + \dots\dots = 6$

$10 - 3 = 5 + \dots\dots$

$7 + 1 + 2 = \dots\dots$

Câu 7: < , > , = ?

$10 - 5 \quad \square \quad 7$

$2 + 5 - 3 \quad \square \quad 7 - 2 - 1$

$6 - 5 \quad \square \quad 1$

$9 + 1 - 5 \quad \square \quad 1 + 5 - 2$

Câu 8: Số?

$3 + 5 = \dots\dots$

$10 - 5 - 2 = \dots\dots$

$8 - 0 - 3 = \dots\dots$

$9 - 4 = \dots\dots$

$1 + 4 + 5 = \dots\dots$

$9 + 0 + 1 = \dots\dots$

Câu 9: : >, <, =?

$6 \square 5$

$7 \square 8 - 1$

$2 \square 2 + 6$

$7 + 3 \square 5 + 2$

Câu 10: Số?

$6 + \dots\dots = 6$

$9 - \dots\dots > 7$

Câu 11: Số?

$a. 5 + \square = 7$

$b. 10 - \square > 5$

Câu 12: Số?

$a) 5 = 7 - \square\dots\dots$

$b) 8 - \square < 3$

Câu 13: <, >, = ?

$1 + 5 \square 2 + 4$

$9 - 2 + 3 \square 8 + 1$

$5 + 0 \square 5 - 5$

$7 - 3 - 2 \square 6 - 2 + 1$

Câu 14: Điền Đ hay S?

$4 + 1 + 3 < 8 \square$

$3 + 3 > 10 - 5 \square$

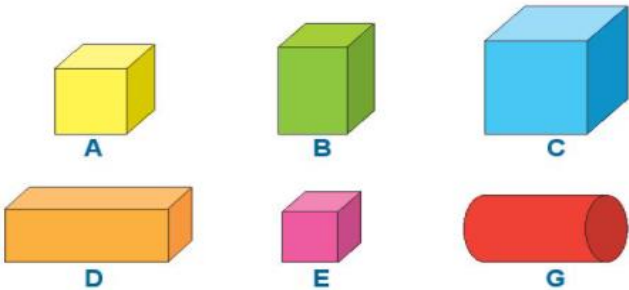
Họ và tên:

Lớp: 1....

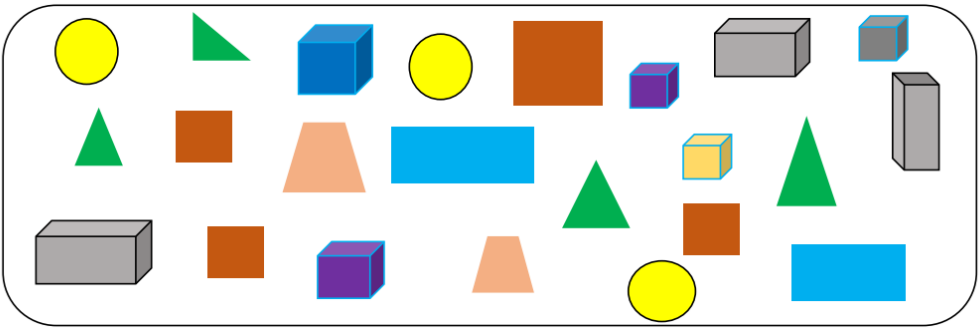
Thứ ... ngày ... tháng năm 20'

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (số 4)
MÔN TOÁN – LỚP 1

Câu 1: Khoanh vào chữ cái dưới khối hộp chữ nhật



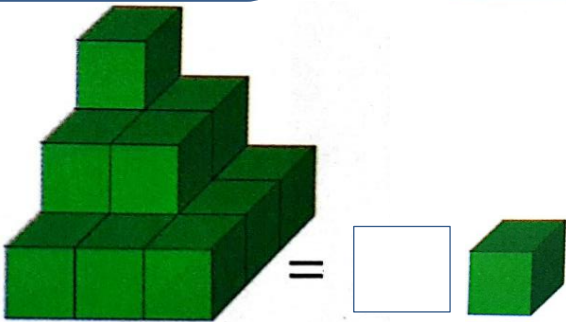
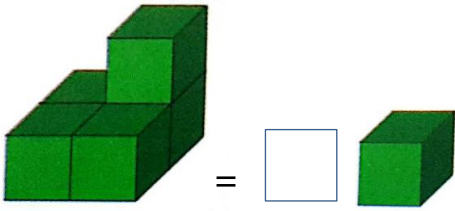
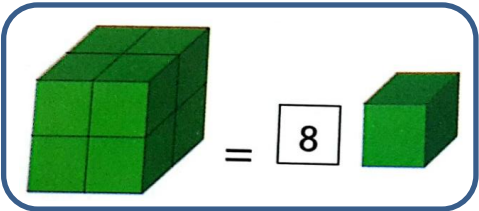
Câu 2: Số?



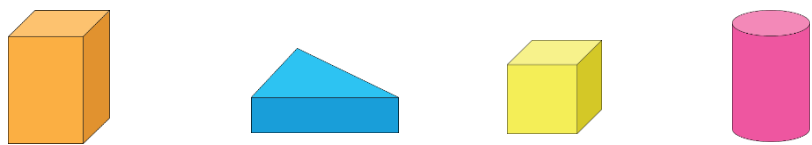
- Có hình tam giác

- Có khối hộp chữ nhật

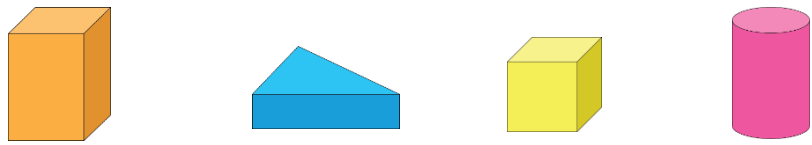
Câu 3: Số (theo mẫu)?



Câu 4: Khoanh vào khối lập phương.



Câu 5: Khoanh vào khối hộp chữ nhật



Câu 6: Số?

 = 4
 = 2
 = 3

 +  =
 +  +  =

Câu 7: Số?

 = 2
 = 3
 = 4

 +  =
 +  =
 +  +  =

Câu 8: Tìm hình thích hợp điền vào dấu “?”



- A.  B.  C. 

Câu 9: Vẽ hình thích hợp vào 2 ô trống còn thiếu.



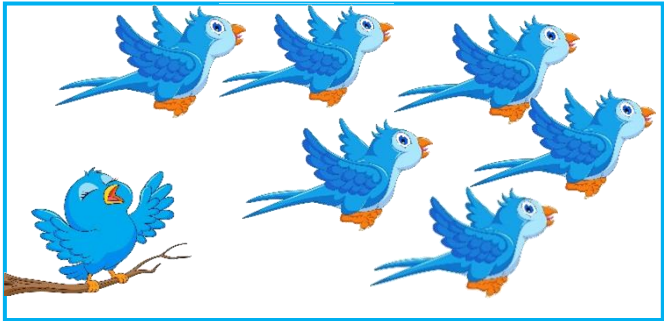
Họ và tên:

Lớp: 1....

Thứ ... ngày ... tháng năm 20

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (số 5)
MÔN TOÁN - LỚP 1

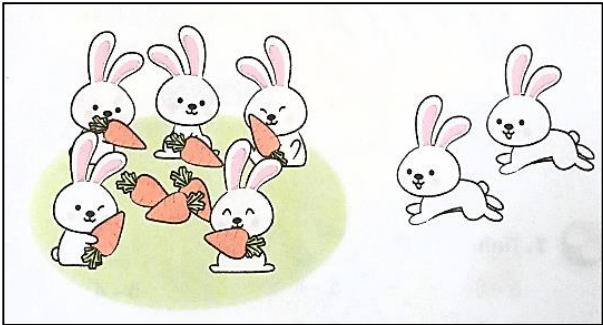
Câu 1: Viết phép tính thích hợp vào ô trống



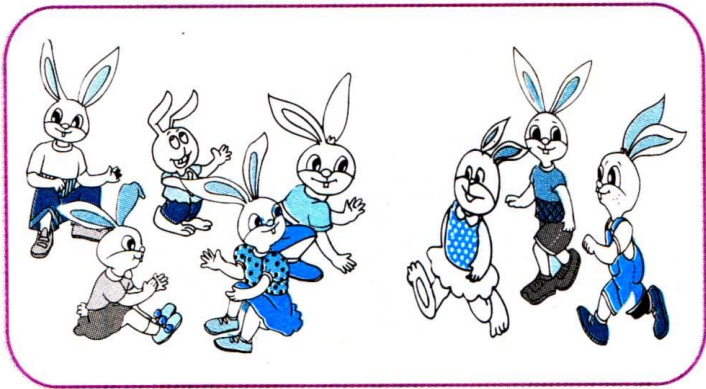
Câu 2: Viết phép tính thích hợp vào ô trống



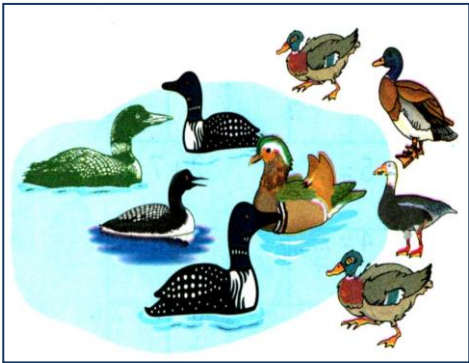
Câu 3: Viết phép tính thích hợp vào ô trống



Câu 4: Viết phép tính thích hợp vào ô trống



Câu 5. Quan sát tranh, viết 4 phép tính thích hợp.



Câu 6: Viết phép tính thích hợp vào ô trống



Họ và tên:

Lớp: 1....

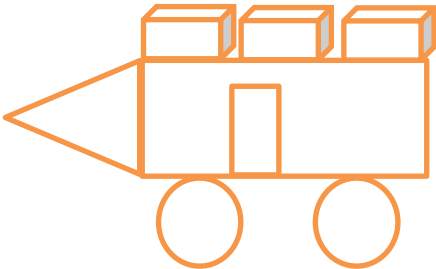
Thứ ... ngày ... tháng năm 20..

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (số 6)
MÔN TOÁN - LỚP 1

Câu 1: Viết số và dấu thích hợp để có phép tính đúng

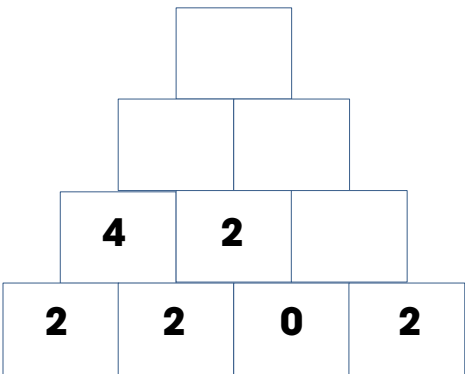
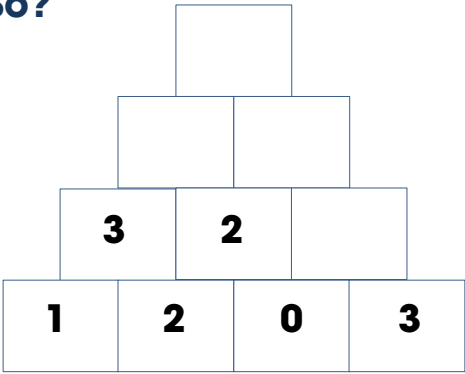
				= 0
				= 3
				= 2
				= 6

Câu 2. Hình bên có:



- hình tam giác
- hình chữ nhật
- hình tròn
-khối hộp chữ nhật

Câu 3: Số?



Câu 4: Số?

